

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5134**/UBND-TH

Quảng Trị, ngày **26** tháng 10 năm 2021

V/v mở rộng triển khai
thực hiện các dự án đầu tư
theo phương thức đối tác
công tư (PPP)

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã,

Nhằm triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh, đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020; Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đẩy mạnh huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 2368/SKH-TH ngày 25/10/2021 về việc mở rộng triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

1. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền các chính sách, pháp luật mới về đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) và nâng cao nhận thức về vai trò, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong thực hiện đầu tư theo phương thức PPP ở đơn vị, địa phương mình.

2. Tổ chức rà soát, đăng ký danh mục các dự án đầu tư cần thực hiện theo phương thức PPP (theo mẫu cung cấp thông tin dự án PPP đính kèm) gửi về UBND tỉnh qua Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **30/11/2021** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét công bố danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2030 trước **20/12/2021**.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm Cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp dự án đầu tư theo phương thức PPP trên địa bàn tỉnh, là Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định cấp cơ sở các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh, phê duyệt dự án đầu tư của UBND tỉnh (theo quy định tại khoản 3, Điều 9, Nghị định 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ); tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn chuẩn bị đầu tư để triển khai lập Báo cáo đề xuất và kêu gọi đầu tư theo phương thức PPP; Chủ trì, phối hợp các đơn vị

có liên quan tham mưu UBND tỉnh thành lập bộ phận chuyên trách về đầu tư theo phương thức PPP, xây dựng quy trình thực hiện dự án đầu tư theo phương thức PPP thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

Yêu cầu các sở, ban ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH_U. 

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN DỰ ÁN
THỰC HIỆN THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP)
(Kèm theo Công văn số 5134/UBND-TH ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh)

I. Căn cứ pháp lý thực hiện dự án

- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020.
- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;
- Các văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền về quy hoạch ngành, vùng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện; chủ trương thực hiện, dự án đầu tư (nếu có).
- Các văn bản liên quan khác.

II. Thông tin cơ bản về dự án

1. Tên dự án; lĩnh vực đầu tư, quy mô dự án (theo khoản 1, Điều 4, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Điều 2, Nghị định 35/2021/NĐ-CP), bao gồm:

- Giao thông vận tải: đường bộ; đường sắt; đường thủy nội địa; hàng hải; hàng không; Dự án có tổng mức đầu tư từ 1.500 tỷ trở lên.

- Lưới điện, nhà máy điện: năng lượng tái tạo; nhiệt điện than; nhiệt điện khí (bao gồm cả khí tự nhiên hóa lỏng - LNG); điện hạt nhân; lưới điện;

Tổng mức đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên; riêng dự án thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo có tổng mức đầu tư từ 500 tỷ đồng trở lên;

- Thủy lợi; cung cấp nước sạch; thoát nước và xử lý nước thải; xử lý chất thải; Dự án có tổng mức đầu tư từ 200 tỷ trở lên.

- Y tế; giáo dục-đào tạo;

- + Dự án trong lĩnh vực y tế gồm: cơ sở khám chữa bệnh; y tế dự phòng; kiểm nghiệm có tổng mức đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên;

- + Dự án Giáo dục - đào tạo đối với: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp có tổng mức đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên;

- Hạ tầng công nghệ thông tin: hạ tầng thông tin số, kinh tế số; hiện đại hóa công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng và Nhà nước; ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, trung tâm dữ liệu; các nền tảng, ứng dụng, dịch vụ quốc gia dùng chung; an toàn, an ninh mạng; hệ thống ứng dụng, dịch vụ

phục vụ người dân và doanh nghiệp; hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông (ICT) cho đô thị thông minh có tổng mức đầu tư từ 200 tỷ đồng trở lên.

2. Sự cần thiết đầu tư; lợi thế đầu tư theo phương thức PPP so với các hình thức đầu tư khác;

3. Mục tiêu; dự kiến quy mô, địa điểm, thời gian thực hiện dự án, nhu cầu sử dụng đất và tài nguyên khác;

4. Sự phù hợp với quy hoạch, lĩnh vực đầu tư

5. Đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; đánh giá sơ bộ tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường như đối với dự án đầu tư công;

6. Sơ bộ tổng mức đầu tư; đánh giá sơ bộ phương án tài chính của dự án; dự kiến sử dụng vốn nhà nước trong dự án (nếu có);

7. Dự kiến loại hợp đồng dự án PPP; các hình thức ưu đãi, bảo đảm đầu tư; cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu.

8. Khả năng hỗ trợ của địa phương nơi thực hiện dự án./.